

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2017/HSST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Bế Thiện
2. Ông Dương Văn Xây

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/HSST ngày 25/7/2017 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 23/4/1963;

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa 9/10; Nghề nghiệp: Không. Con ông Hàn Trọng Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1924, hiện đang trú tại Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1964, có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991 hiện cư trú tại Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952, trú tại Tổ H phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973, trú tại tổ 07 phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 01/06/2017, tổ công tác của Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện một người đàn ông khoảng 50 tuổi có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu kiểm tra. Người đàn ông khai tên là T. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo ngực bên trái của T 02 (hai) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai đó là Hêrôin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trục và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của T có trọng lượng là 0,122 gam.

Tại bản kết luận giám định số 700/KL - PC54 ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của T gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng là 0,122 gam.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 01/06/2017, T đi bộ một mình từ nhà của Trục thuộc Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực tổ 11, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua Hêrôin của một người nam thanh niên tên L khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1m65, da trắng, hiện trú tại phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Nam thanh niên tên L đưa cho T 02 (hai) gói giấy màu trắng chứa Hêrôin. Khi mua được Hêrôin, T cất 02 (hai) gói Hêrôin đó vào túi áo ngực bên trái của mình rồi đi về đến khu vực cổng nhà máy nước L thuộc Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Tích Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2.

Tại bản cáo trạng số 305/KSĐT-MT ngày 24 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong số A2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì chỉ thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về cùng gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng. Hội đồng xét xử.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 01/06/2017, tại khu vực Tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, T đang có hành vi tàng trữ 0,122 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an

phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định như sau:

1 .Người nào tàng trữ.....trái phép chất ma túy, thì bị phạt từ hai năm đến bảy năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và buộc cách ly bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 năm 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017. Do vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên trong quá trình điều tra, xác minh và xét xử bị cáo khai là đối tượng nghiện, trước đây bị cáo là công nhân đã được nghỉ hưu, lương thấp, sống chủ yếu phụ thuộc vào gia đình vợ, nên Hội đồng xét xử đã xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, theo T khai: T mua Hêrôin của một người đàn ông tên L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh được nhân thân đối tượng là Lê Mai L, sinh năm 1997, trú tại tổ H, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Lê Mai L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2. Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Biên bản giao nhận vật chứng số 328 ngày 19/7/2017.

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND, TPTN
- Sở tư pháp;
- Công an TPTN;
- THADS, TPTN;
- Bị cáo;
- L HS, THA HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ

